

Số: 120 -KH/ThU

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng
“Về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn thành phố, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đến năm 2030, thành phố Đà Lạt hoàn thiện mô hình Chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, đồng hành, đồng bộ với xây dựng đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thành phố Đà Lạt trở thành mô hình mẫu trong điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội của tỉnh Lâm Đồng; kinh tế số trở thành phương thức cốt lõi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Là nền tảng, động lực để phát huy và phát triển thành phố Đà Lạt với đặc trưng văn hóa, nông nghiệp, cảnh quan thiên nhiên thân thiện môi trường và thông minh; du lịch, nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn phát triển thành phố Đà Lạt. Phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và năng suất lao động, thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới có hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực vào tăng trưởng GRDP hàng năm. Phát triển xã hội số để thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân, giúp người dân trên địa bàn thành phố bình đẳng về cơ hội tiếp cận các dịch vụ công, dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển.

2. Yêu cầu:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp, nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Trong chuyển đổi số cần thống nhất: nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; cơ chế, chính sách và công nghệ là động lực; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là

phần gắn kết xuyên suốt, duy trì tính bền vững; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Tập trung huy động, khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và toàn xã hội, trong đó, nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản, lâu dài, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá. Chú trọng thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát về chuyển đổi số thành phố Đà Lạt là phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số trong các ngành, lĩnh vực trên tinh thần: *“Đến năm 2030, thành phố Đà Lạt là một trong những điểm đến của cả nước và khu vực về du lịch, nông nghiệp công nghệ cao; một trong những trung tâm lớn của cả nước về nông nghiệp công nghệ cao, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao”*.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến 2025:

a) Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức không Mật (theo quy định) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa cơ quan Đảng và giữa cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% cơ quan Đảng các cấp của thành phố sử dụng Trang thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

- 100% tài liệu được số hoá kịp thời và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định số hoá tài liệu.

b) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ thành phố đến phường xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ thành phố đến phường xã và liên thông với tỉnh trong các hoạt động quản lý nhà nước (*ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần được thực hiện trên môi trường mạng, người dân chỉ phải nhập liệu một lần.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã

được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, các dịch vụ thành phố thông minh được xác thực danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

- 100% cơ quan nhà nước từ thành phố đến phường xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 100% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố đến phường xã được số hóa, lưu trữ tập trung và đưa vào khai thác hiệu quả.

- 80% tiêu chí đánh giá xếp loại cơ quan nhà nước, công chức, viên chức dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền số và dịch vụ thành phố thông minh.

- Hoàn thiện mô hình cơ sở dữ liệu tập trung, chia sẻ liên thông trong nội bộ thành phố và các cơ sở dữ liệu tỉnh, quốc gia. Xây dựng Công thông tin dữ liệu mở để chia sẻ dữ liệu cho cộng đồng phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.

- 100% cơ sở y tế trên địa bàn thành phố có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa. Hoàn thành bệnh án điện tử trên toàn bộ hệ thống y tế vào năm 2030.

c) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Tỷ trọng kinh tế số đóng góp 20% tổng GDP toàn tỉnh.

d) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- 100% địa bàn hành chính được phủ cáp quang internet.

- 100% phủ sóng mạng 4G/5G.

- Cơ bản các hộ gia đình trên toàn thành phố được phủ cáp internet.

- 50% người dùng smartphone được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền số, dịch vụ thành phố thông minh.

- 90% người dân đảm bảo điều kiện được phủ cáp điện thoại thông minh.

- 50% người dùng smartphone tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 90% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 60% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh các cấp trên địa bàn thành phố được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường THCS.

- 100% các trường học, cơ sở giáo dục có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên.

2.2. Mục tiêu đến 2030:

Hình thành và hoàn thiện hệ sinh thái số trên địa bàn thành phố Đà Lạt, thúc đẩy đạt mục tiêu xây dựng thành công chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập hoàn thiện và chia sẻ toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố (*trừ những dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số:

a) Chuyển đổi nhận thức:

- Chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) *về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy *về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng *phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh”* giai đoạn 2018 - 2025.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế gắn với khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, con người thành phố. Chú trọng nghiên cứu, ban hành, thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

b) Xây dựng cơ chế:

Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Điều chỉnh quy định vận hành hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc theo hướng nâng cấp, bổ sung và tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung.

- Xây dựng mới và điều chỉnh về quy định dữ liệu tập trung, cần nêu rõ các quy chuẩn lưu trữ tập trung, khai thác, chia sẻ dữ liệu cho cộng đồng xã hội trên nền tảng kiến trúc số.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức trong công tác chuyển đổi số.

c) Phát triển hạ tầng số:

- Thuê dịch vụ đối với các dữ liệu lớn cần lưu trữ dài lâu và dịch vụ dự phòng thảm họa đối với Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố.

- Chuyển đổi toàn bộ sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của thành phố Đà Lạt.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu.

- Hạ tầng dữ liệu cần đảm bảo được nhu cầu kết nối, cung cấp và khai thác thông tin.

d) Phát triển dữ liệu:

- Số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới.

đ) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin.

- Tập huấn nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ nhân viên trong cơ quan nhà nước.

- Đối với một số lĩnh vực quan trọng cần có sự đánh giá về mức độ an ninh, an toàn thông tin từ đơn vị thứ ba theo định kỳ hằng năm.

- Vận hành các hệ thống đảm bảo theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

e) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số với các nước tiên tiến trên thế giới.

g) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

trong cơ quan nhà nước.

- Cập nhật nội dung, chương trình chuyên đổi số đào tạo về kiến thức, kỹ năng số cho các cấp học.
- Có kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển Chính quyền số:

- Triển khai các nội dung tại Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

- Tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến theo mô hình ứng dụng dữ liệu theo Đề án 06/CP của Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp. Hoàn thiện mô hình theo quy định của tỉnh, quốc gia.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi thành phố.

- Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội, hỗ trợ ra quyết định.

3. Phát triển Kinh tế số:

a) Phổ biến kiến thức:

- Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số.

- Phổ biến kiến thức công nghệ số, kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình kinh doanh sáng tạo về công nghệ số.

- Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò tiên phong trong công tác vận động nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Phát triển thương mại điện tử:

- Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp, hộ nông dân sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số tại Doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn, chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

d) Từng bước xây dựng thành công chính quyền số thành phố Đà Lạt, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số:

- Các thủ tục hành chính minh bạch, nhanh chóng ... hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Định hướng cho người dân, doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất.

4. Phát triển Xã hội số:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch đảm bảo cơ bản các hộ gia đình có kết nối internet.

- Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ (smartphone).

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng ứng dụng Đà Lạt trực tuyến dùng chung tích hợp các dịch vụ cung cấp cho xã hội, kể cả dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

5. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên:

a) Xây dựng chính quyền số:

- Ưu tiên chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện tích hợp hệ thống quản lý văn bản điều hành, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của thành phố liên thông từ Trung ương, cấp tỉnh đến cấp xã theo quy định 4 cấp.

- Cấp phát 100% chữ ký số và quy định bắt buộc sử dụng, nhằm xác thực định danh văn bản điện tử. Tạo nền tảng hướng đến mục tiêu làm việc không giấy tờ.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu quản lý chuyên ngành, liên kết, liên thông để khai thác, vận hành phục vụ mục đích quản lý đối với dữ liệu được số hóa.

- Áp dụng mô hình công sở điện tử, sử dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc.

b) Xây dựng phát triển thành phố thông minh:

- Tổng kết đánh giá Đề án thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2022 định hướng đến năm 2025, xây dựng hoàn thiện các thiết chế vận hành.

- Hoàn thiện Trung tâm điều hành thành phố thông minh đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển các dịch vụ thành phố thông minh.

- Thiết lập, duy trì và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh số hóa liên thông đa ngành.

- Ứng dụng, phát triển quy hoạch đô thị thông minh bền vững. Hoàn thiện bản đồ số trên nền GIS 3D, phát triển ứng dụng quản lý quy hoạch kiến trúc, công trình

xây dựng và đất đai.

c) Chuyển đổi số trong y tế:

Đảm bảo hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố.

d) Chuyển đổi số trong giáo dục:

- Nâng cao công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức trong đội ngũ giáo viên, học sinh và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số giáo dục tới mọi công dân thành phố.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho giáo dục theo hướng hiện đại, thiết thực, và hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khoá huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các thí điểm thành công.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai dạy và học từ xa; thử nghiệm chương trình đào tạo học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Sử dụng công nghệ số giao bài tập về nhà, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp.

- Đảm bảo hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

đ) Chuyển đổi số trong du lịch:

Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025*”. Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực du lịch bao gồm:

+ Giải pháp về du lịch cho mọi khách du lịch từ khi đặt chân đến và rời đi khỏi thành phố:

- Tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến thành phố; Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí.

- Nội dung của điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch được cung cấp trên nền tảng du lịch thông minh, thông tin đến với khách du lịch.

- Hoàn thiện ứng dụng Du lịch thông minh hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ mới: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, 3D, tạo điểm nhấn và sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

- Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví điện tử, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) tại các điểm đến du lịch.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và quảng bá du lịch thành phố.

+ Hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

e) Chuyển đổi số trong nông nghiệp:

- Xây dựng mô hình chuyển đổi số, đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng điểm của ngành nông nghiệp thành phố giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng cơ cấu lại, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, xây dựng thành phố thông minh.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố, tăng sản lượng, giám sát quá trình canh tác, sử dụng thiết bị IoT trong sản xuất.

- Sử dụng mã QR để truy suất nguồn gốc nông sản được sản xuất tại Đà Lạt, minh bạch trong sử dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật.

- Sử dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hỗ trợ nông dân trong canh tác nông nghiệp.

g) Chuyển đổi số trong môi trường:

- Xây dựng các phiên bản số về trạng thái ô nhiễm và ảnh hưởng xấu lên môi trường.

- Giải pháp xử rác thải, ô nhiễm không khí và nguồn gốc phát thải;

- Mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn, tạo ra các bản đồ số diễn biến ô nhiễm môi trường không khí, nước,...

- Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường, các hệ thống giám sát phục vụ cho các bãi rác.

- Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

h) Chuyển đổi số trong đào tạo nguồn nhân lực:

Đào tạo nhân lực cần hướng tới:

- Đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của thành phố và tỉnh;

- Đào tạo kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho đông đảo người lao động để thích ứng với thay đổi của thời kỳ chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy: xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. UBND thành phố: cụ thể hoá, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này. Ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật có liên đến công tác chuyển

đôi số. Chủ trì chỉ đạo, phối hợp các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ kết quả thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố: xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này; có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh uỷ và kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Các TCCS Đảng trực thuộc Thành uỷ: tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, đảm bảo thiệu quả, thiết thực.

5. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành uỷ: tham mưu cụ thể hoá, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này. Đồng thời, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thường trực Thành uỷ,
- Thường trực HĐND - lãnh đạo UBND thành phố,
- Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng Thành uỷ, Trung tâm Chính trị thành phố,
- UBMTTQVN, các đoàn thể CT-XH thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành uỷ,
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thành phố
- Các đồng chí Thành uỷ viên,
- Lưu: VT-TH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trần Duy Hùng